

Bản án số: 254/2026/HS-ST

Ngày: 23 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Thẩm phán: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thi Thị Tuyết Nhung

2. Bà Phạm Thị Thanh Mẫn

3. Bà Tạ Thị Kim Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2026/TLST-HS ngày 26/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1970/2026/QĐXXST-HS ngày 30/3/2026 đối với các bị cáo:

1. CỨ MÍ P; giới tính: nam; sinh ngày 05/3/2005, tại tỉnh G (nay là tỉnh TQ); nơi đăng ký thường trú: Thôn KR, xã DG, huyện YM, tỉnh G (nay là xã DG, tỉnh TQ); nơi ở: Khu phố 7, phường U, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 2/12; con ông CỨ MS và bà Giàng TM; có vợ là Giàng TX và 02 con, lớn sinh năm 2022, nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 01/10/2024 (có mặt).

2. GIÀNG MM; giới tính: nam; sinh ngày 19/7/2005, tại tỉnh G (nay là tỉnh TQ); nơi đăng ký thường trú: Thị trấn Phố Bàng, huyện Đồng Văn, tỉnh G (nay là xã Phố Bàng, tỉnh TQ); nơi ở: Khu phố 7, phường U, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Giàng MÍ S (đã chết) và bà Ly Thị M (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 30/9/2024 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Cù Mí P, Giàng MM: Luật sư Trần Thị HC, Công ty Luật TNHH Đại C thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1991 (đã chết);

Địa chỉ: khu phố Ô, phường Tân H, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Hoàng W, sinh năm 1965 (cha ruột của bị hại), (có mặt);

Bà Lý Thị I, sinh năm 1974 (mẹ ruột của bị hại), (có mặt);

Bà Lý TV, sinh năm 1998 (vợ của bị hại), (có mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn NT, xã R, huyện ĐK, tỉnh Đắk Nông (nay là xã ĐK, tỉnh Lâm Đồng).

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lâu Văn S, sinh năm 1984; (có mặt);

Địa chỉ: Thôn NT, xã R, huyện ĐK, tỉnh Đắk Nông (nay là xã ĐK, tỉnh Lâm Đồng).

2. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 2006;

Địa chỉ: trọ BVL, tổ Y, khu phố Ô, phường Tân H, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Hoàng Văn M, sinh năm 2015;

2. Cháu Hoàng TP, sinh năm 2018;

3. Cháu Hoàng TC, sinh năm 2020;

Cùng địa chỉ: Thôn NT, xã R, huyện ĐK, tỉnh Đắk Nông (nay là xã ĐK, tỉnh Lâm Đồng).

Có bà Lý TV, sinh năm 1998 (là người giám hộ cho các cháu Mông, Phương, Cúc), (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 29/9/2024, Hoàng Văn P, Hoàng Văn T, Thào MS, Vừ MT và Thào Văn S tổ chức nhậu và hát karaoke bằng loa kéo tại khu đất trống thuộc khu phố 7, phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Cù Mí P, Giàng MM và Thò M (là bạn của Vừ MT) đến vào nhậu chung, nhóm gồm 08 người nhậu một lúc thì Thò M về phòng trọ

ngủ. Sau đó, Hoàng Văn P cầm 01 lon bia đứng lên mời cả nhóm uống để chào về trước, mọi người đều uống chia tay với Hoàng Văn P, riêng Cú Mí P không uống nên Hoàng Văn P nói “Có phải bạn khinh thường tôi hay không?” thì Cú Mí P đáp “Anh bình tĩnh đi, nếu anh em chơi được thì chơi còn không thì tôi nay bỏ bạn bè”. Sau đó, hai bên xảy ra mâu thuẫn, Hoàng Văn T (là em họ của Hoàng Văn P) lấy 01 sợi dây thắt lưng đang mang trên người ra cầm trên tay đánh trúng 02 cái vào vùng đầu mặt của Cú Mí P, còn Thào MS dùng tay không đánh trúng 01 cái vào lưng của Cú Mí P nhưng không gây thương tích.

Khi bị đánh, Cú Mí P bỏ chạy về nhà trọ MA (nơi Cú Mí P thuê ở tại phòng số 4A) thì Giàng MM cũng chạy theo. Trên đường chạy về, Cú Mí P kêu Giàng MM cùng chạy về phòng trọ số 19 của Thò M mượn dao rồi trở ra đánh nhóm của Hoàng Văn P thì MM đồng ý. Khi về đến phòng trọ số 19, cả hai gặp nam thanh niên tên Xả (là bạn của Cú Mí P, chưa rõ nhân thân, lai lịch) nên Giàng MM hỏi “có dao không đưa tao cây dao để đưa Mí P”. Khi đó, Xả lấy 01 cây kiếm tự chế, bằng kim loại, dài khoảng 01 mét, có bao chứa bằng nhựa được quấn vải màu đen đưa cho Giàng MM rồi MM và Cú Mí P chạy ra chỗ của nhóm của Hoàng Văn P đánh nhau. Trên đường đi, Cú Mí P kêu MM đưa kiếm cho mình cầm, còn MM cầm vỏ kiếm. Tại hiện trường, Cú Mí P cầm kiếm chém 02 nhát vào Hoàng Văn T nhưng Tu tránh né được, Cú Mí P tiếp tục chém 03 nhát trúng vào vùng ngực, hông, bụng của Hoàng Văn P làm P ngực ngã tử vong tại hiện trường. Còn Giàng MM cầm vỏ kiếm đánh vào người của Thào MS nhưng bị Say cầm 01 đoạn cây tre dài khoảng 02 mét giơ lên đỡ nên không trúng. Sau đó, Say dùng đoạn cây tre đánh lại làm MM té ngã rồi bỏ chạy khỏi hiện trường, Say tiếp tục cầm đoạn cây tre đuổi đánh Cú Mí P nhưng P bỏ chạy thoát.

Khoảng 03 giờ ngày 30/9/2024, Giàng MM đến Công an phường Tân Uyên đầu thú. Đến ngày 01/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Cú Mí P. Toàn bộ diễn biến vụ án được camera an ninh của nhà bà Hà Thị PH ghi lại, qua trình điều tra Cú Mí P và Giàng MM thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận giám định:

(1) Tại Kết luận giám định tử thi số 4614/KLGĐTT-KTHS ngày 04/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), kết luận nguyên nhân chết của bị hại Hoàng Văn P như sau:

- Các kết quả chính:

+ Xương sọ không dập vỡ.

+ Mô não không dập rách, nhọt nhọt.

+ Nạn nhân có 03 vết đứt da cơ có bờ mép sắc gọn: vết thương vùng ngực, hông trái, bụng (01); gãy đứt nhiều xương sườn, đứt phổi trái, đứt rời mõm tim, đứt gan.

+ Khoang màng phổi và ổ bụng chứa nhiều máu.

- Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

(2) Tại Kết luận giám định số 5547/KL-KTHS(SV) ngày 20/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), kết luận giám định ADN như sau:

- Trên lưỡi cây kiếm, trên vỏ bao kiếm, chất màu nâu đỏ thu được tại hiện trường được niêm phong gửi đến giám định đều có bám dính máu người, kiểu gen (ADN) thu được từ dấu vết máu người này đều trùng với kiểu gen (ADN) của Hoàng Văn P.

- Trên vỏ bao kiếm được niêm phong gửi đến giám định tìm không thấy ADN (tế bào) của Giàng MM.

- Trên cán cây kiếm được niêm phong gửi đến giám định tìm không thấy ADN (tế bào) của Cứ Mí P.).

(3) Tại Kết luận giám định số 5552/KL-KTHS ngày 13/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), trích xuất dữ liệu điện tử từ 06 tệp tin video ghi lại diễn biến vụ án được bà Hà Thị PH giao nộp.

Tại bản Cáo trạng số 563/CT-VKS-P2 ngày 22/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Cứ Mí P về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Giàng MM về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố nêu kết luận luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Cứ Mí P 18 năm đến 20 năm tù về tội “Giết người”.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Giàng MM 16 năm đến 18 năm tù về tội “Giết người”.

Về xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh “Giết người” đối với các bị cáo. Đối với tình tiết giết 2 người trở lên định khung hình phạt đối với bị cáo P tại điểm a khoản 1 Điều 123 đề nghị không áp dụng. Bởi

lẽ, bị hại Tu có phần lỗi khi đã dùng thắt lưng đánh bị cáo P trước nên mới dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo hạn chế về nhận thức pháp luật, bị kích động về tinh thần, bối cảnh hiện trường khi có ẩu đả hỗn loạn, bị hại Tu cũng không có bất kỳ vết thương nào gây ra bởi bị cáo P. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo P: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên mới vào nam để làm ăn, phải nuôi 2 đứa con nhỏ, lao động chính của gia đình, nhân tốt chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc thiểu số, từ đó áp dụng điểm s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Đối với bị cáo MM: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt nên không tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về vai trò của bị cáo trong vụ án chỉ là đồng phạm giúp sức, khi sự việc diễn ra thì bị cáo đã say, không có sự quyết liệt. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo là trẻ mồ côi nuôi em gái sinh năm 2007 ăn học, đã tự giác ra đầu thú, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự là người dân tộc thiểu số, hạn chế nhận thức về pháp luật. Do đó, đề nghị áp dụng điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 cho bị cáo hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt cũng đã đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo.

Bị cáo đồng ý nội dung bào chữa của Luật sư, không bào chữa bổ sung và không có ý kiến tranh luận.

Kiểm sát viên đối đáp: Việc áp dụng tình tiết định khung “Giết 2 người” là hoàn toàn có căn cứ, diễn biến vụ việc được thể hiện rất rõ trong usb ghi lại hình ảnh bị cáo có chém bị hại Tu với tính chất quyết liệt và nhanh chóng, việc ông Tu né được không có thương tích nằm ngoài ý chí của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo P cũng đã khai nhận người bị cáo muốn thực hiện hành vi phạm tội là đối với Hoàng Văn T, khi không thực hiện được mới dẫn tới hành vi chém bị hại Hoàng Văn P chết. Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự luật sư đã trình bày đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và Giữ nguyên mức án đã đề nghị.

Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến đã trình bày, không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án khoan hồng để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

không có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận của bị cáo với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/9/2024 tại bãi đất trống thuộc khu phố 7, phường Tân Uyên, thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo Cù Mí P dùng kiếm chém 02 nhát nhằm vào người của Hoàng Văn T nhưng Tu tránh được nên không trúng. Sau đó, bị cáo P quay sang tiếp tục đâm chém 03 nhát trúng vào vùng ngực, hông trái và bụng làm Hoàng Văn P tử vong do đa chấn thương.

Bị cáo Giàng MM cùng bị cáo P chạy về nhà trọ lấy kiếm trên đường đến hiện trường MM đã đưa P cây kiếm, bị cáo P dùng kiếm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo MM đứng cùng và dùng vỏ kiếm đánh đối tượng của nhóm Hoàng Văn T.

Hành vi Cù Mí P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người” quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi bị cáo Giàng MM phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Tội phạm do các bị cáo Cù Mí P, Giàng MM gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là cây kiếm bằng kim loại đâm trúng vào vùng ngực, hông trái và bụng là các vị trí trọng yếu trên cơ thể bị hại dẫn đến tử vong. Cáo trạng truy tố bị cáo Cù Mí P về tội “Giết người” với tình tiết định khung có tính chất côn đồ và giết 02 người trở lên; bị cáo Giàng MM về tội “Giết người” với tình tiết định khung có tính chất côn đồ là đúng pháp luật. Do đó, cần xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Xét tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả của vụ án các bị cáo đã gây ra, cần áp dụng mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Cù Mí P và Giàng MM thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, là người đồng bào thiểu số, lạc hậu, trình độ học vấn thấp nên nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sai khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Giàng MM đầu thú, bị cáo mồ côi cả cha và mẹ từ nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện còn đang nuôi dưỡng em gái đi học là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Lầu Văn S là người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của gia đình bị hại Hoàng Văn P yêu cầu Cứ Mí P và Giàng MM bồi thường tổn thất về tinh thần, chi phí mai táng phí, cấp dưỡng cho 03 con của bị hại P cho đến khi đủ 18 tuổi với tổng số tiền 1.390.250.000 đồng. Đối với yêu cầu nói trên Hội đồng xét xử xét thấy, theo các chứng từ về cấp cứu, viện phí cứu chữa, chi phí mai táng, mồ mã, tiền tổn thất tinh thần căn cứ theo quy định của pháp luật và tổn kém thực tế với tổng số tiền 450.000.000 đồng là có cơ sở. Đối với số tiền cấp dưỡng cho 3 trẻ nhỏ Hoàng Văn M, Hoàng TP, Hoàng TC mỗi trẻ mỗi tháng 2.000.000 đồng là có cơ sở. Xét phân hóa về mức độ, vai trò phạm tội và hậu quả hành vi gây ra buộc các bị cáo liên đới bồi thường, cụ thể bị cáo Cứ Mí P bồi thường 300.000.000 đồng, bị cáo MM bồi thường 150.000.000 đồng; về cấp dưỡng, bị cáo P mỗi tháng chịu 2/3 số tiền, bị cáo MM chịu 1/3 số tiền.

Bị hại Hoàng Văn T không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét về yêu cầu bồi thường.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 USB hiệu KIOXIA 32GB, màu trắng thu giữ của bà Hà Thị PH chứa các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 (một) thắt lưng bằng da màu đen, dài 115 cm, rộng 04 cm, mặt kim loại có chữ “G” thu giữ của Hoàng Văn T; 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng, cổ áo họa tiết sọc caro trắng đen; 01 (một) kiếm bằng kim loại, dài 85 cm, phần cán dài 20 cm, bọc nhựa màu đen, phần lưỡi bằng kim loại dài 65 cm, trên lưỡi có nhiều vết gỉ sét và vết màu nâu đỏ; 01 (một) vỏ bao kiếm bằng nhựa được bọc bằng vỏ cao su màu đen; 01 (một) áo thun màu xanh nước biển; 01 (một) áo thun màu đen; 01 (một) nón kết màu đen xám; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) cây tầm vông (dài khoảng 2,88m), là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động OPPO màu xanh, không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei; bị nứt bể màn hình; không kiểm tra tình trạng hoạt động (thu giữ của Giàng MM); 01 (một) điện thoại di động Vivo màu xanh lam, không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei; bị nứt bể màn hình không kiểm tra tình trạng hoạt động (thu giữ của Cứ Mí P), không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo Cứ Mí P, Giàng MM.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Cứ Mí P** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2024.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Giàng MM** 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”.

Thời hạn tù tính từ 30/9/2024.

3. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn P tiền cứu chữa, tiền mai táng, tiền tổn thất về tinh thần, cụ thể bị cáo Cứ Mí P số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, bị cáo Giàng MM số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 03 con của bị hại 2.000.000 đồng/tháng/mỗi cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, cụ thể bị cáo Cứ Mí P số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng, bị cáo Giàng MM số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành các khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thắt lưng bằng da màu đen, dài 115 cm, rộng 04 cm, mặt kim loại có chữ “G” thu giữ của Hoàng Văn T; 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng, cổ áo họa tiết sọc caro trắng đen; 01 (một) kiếm bằng kim loại, dài 85 cm, phần cán dài 20 cm, bọc nhựa màu đen, phần lưỡi bằng kim loại dài 65 cm, trên lưỡi có nhiều vết gỉ sét và vết màu nâu đỏ; 01 (một) vỏ bao kiếm bằng nhựa được bọc bằng vỏ cao su màu đen; 01 (một) áo thun màu xanh nước biển; 01 (một) áo thun màu đen; 01 (một) nón kết màu đen xám; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) cây tầm vông (dài khoảng 2,88m).

- Trả lại cho bị cáo Giàng MM: 01 (một) điện thoại di động OPPO màu xanh, không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei; bị nứt bể màn hình; không kiểm tra tình trạng hoạt động (thu giữ của Giàng MM);

- Trả lại cho bị cáo Cứ Mí P: 01 (một) điện thoại di động Vivo màu xanh làm, không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei; bị nứt bể màn hình không kiểm tra tình trạng hoạt động.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 56.26 ngày 26/01/2026 giữa bên giao là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và bên nhận là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15 – Thành phố

Hồ Chí Minh theo ủy quyền của Trưởng Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Mỗi bị cáo Cù Mí P, Giàng MM phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng. Bị cáo Cù Mí P phải nộp 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị cáo Giàng MM phải nộp 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----|
| - TAND tối cao; | (1) |
| - VKSND tối cao; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - THADS; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - Bị cáo; | (2) |
| - Bị hại; | (2) |
| - Trại giam; | (1) |
| - THAHS; | (1) |
| - Phòng PV06 - Công an TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) | (5) |

Nguyễn Văn Hà